

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2023

*“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị P và anh H”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Khải
2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp ly hôn hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị P, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 16/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Quỳnh Minh. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào đầu năm 2020, chị đã bỏ về Thôn H, xã T sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N sinh ngày 12/11/2013 và Nguyễn Như Q sinh ngày 25/12/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Như Q, chị để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con N. Chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định thời gian, điều kiện hoàn cảnh kết hôn, thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như chị Nguyễn Thị P đã trình bày là đúng. Nay chị P có đơn xin ly hôn, anh xác nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn, anh nhất trí ly hôn chị P.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Nguyễn Thị P đã khai là đúng. Ly hôn, anh nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh với cơ sở Thôn Đ, xã M và cơ sở Thôn H, xã T thấy: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì gia đình và chính quyền không biết, từ đầu năm 2020, chị P không sinh sống tại gia đình anh H nữa mà bỏ về Thôn H, xã T sinh sống. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh H chính quyền cơ sở đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị P và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N sinh ngày 12/11/2013 và Nguyễn Như Q sinh ngày 25/12/2015. Nếu Tòa án giải quyết cho chị P và anh H ly hôn về nuôi con và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản: cơ sở các thôn biết không rõ về tài sản của chị P và anh H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành H luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng nên VKS không đưa ra quan điểm chấp hành H luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn H; Xử giao con chung Nguyễn Quỳnh Nsinh ngày 12/11/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Như Q sinh ngày 25/12/2015 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Chị P phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị P khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H, do anh H là bị đơn cư trú Thôn Đ, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Q, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 16/02/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào năm 2020, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị xin ly hôn anh H. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P không còn, anh nhất trí ly hôn chị P. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả, mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị P được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh Nsinh ngày 12/11/2013 và Nguyễn Như Qsinh ngày 25/12/2015. Ly hôn, chị P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Như Quỳnh, chị đề anh H nuôi dưỡng con Nguyễn Quỳnh Như, còn anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị P và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng cho

con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh chị P, anh H là chính đáng, cả hai con đều có điều kiện nuôi con ngang nhau, các cháu đều có nguyện vọng ở với cả bố và mẹ nên cần giao con Nguyễn Quỳnh N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Như Q cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và đáp ứng được nguyện vọng của các con chung và phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của H luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Nguyễn Quỳnh N sinh ngày 12/11/2013 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Như Q sinh ngày 25/12/2015 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh H, chị P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu số 0005759 ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q được chuyển thành tiền án phí

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên